TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 24/2021/HS-ST Ngày 23-7-2021	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tự Cường – Hiệu Trưởng trường THPT Phan Đăng Lưu;

Ông Trần Minh Thuận – Phó Trưởng phòng LĐTB&XH huyện Krông Búk.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toản - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại Toà án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 05/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 08/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quốc B; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/12/2003, tại tỉnh Đăk Lăk; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Ngọc V và bà Hoàng Thị T; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bảo: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bảo bà H M Mlô- Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Phường A, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk; có mặt.

Người bị hại: Anh Đoàn Ngọc T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn E, xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 19/02/2021, Trần Quốc B đến tiệm điện thoại T của anh Đoàn Ngọc T, thuộc thôn T, xã P, huyện K, để lấy điện thoại mà B đã sửa trước đó. Khi đến, thì anh T chưa sửa xong điện thoại. Thấy anh T đang nói chuyện với khách bên trong tiệm điện thoại, quan sát thấy tủ trưng bày điện thoại không khóa, nên B nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại. B đến sát tủ và quay mặt về phía anh T lưng đứng tựa vào cửa tủ, đồng thời dùng tay trái vòng ra sau lưng lấy chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, màu trắng ở trong tủ và bỏ vào túi quần sau bên trái. Sau đó B ra ngoài và bỏ đi, sau khi kiểm tra điện thoại thấy không có khóa mật khẩu nên B nảy sinh ý định bán điện thoại lấy tiền. Đến 16 giờ cùng ngày, B mang chiếc điện thoại trộm cắp của anh T đến tiệm điện thoại Quốc D tại thôn S, xã P, huyện K, bán cho anh Nguyễn Quốc D được số tiền 5.200.000 đồng. Sau khi bán điện thoại B đã tiêu xài cá nhân số tiền 1.700.000 đồng và khi bị phát hiện B đã đưa số tiền 3.500.000 đồng, cho bà Hoàng Thị T là mẹ của B và bà T đã giao nộp số tiền này cho Công an xã P.

Tại biên bản, và kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 25/3/2021, của Hội đồng định giá, đã kết luận: 01 điện thoại Iphone 8 Plus, tại thời điểm định giá ngày 19/02/2021 có giá 5.200.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã thu giữ số tiền 3.500.000 đồng do bà Hoàng Thị T giao nộp. Đối với chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, sau khi mua của bị cáo B, anh D đã bán cho người khác, không rõ nhân thân lai lịch, nên không truy thu được chiếc điện thoại.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố Trần Quốc B, về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quốc B phạm tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i , s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 91,98,100 của Bộ luật hình sự, để xử phạt Trần Quốc B mức án từ 06 tháng 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Trả cho anh Đoàn Ngọc T số tiền 3.500.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc B tại phiên tòa phát biểu luận cứ bào chữa: Việc bị cáo Trần Quốc B, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị

cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại; tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo B ở độ tuổi vị thành niên nên có những hạn chế nhất định về mặt nhận thức pháp luật cũng như khả năng tự chủ về hành vi. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt khởi điểm do Viện kiểm sát đề nghị là 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo: Căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của của bị cáo, bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa, như vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Do ý thức coi thường pháp luật và động cơ tư lợi cá nhân, nên vào khảng 14 giờ ngày 19/02/2021 tại tiệm điện thoại TT của anh Đoàn Ngọc T, thuộc thôn T, xã P, huyện K, Trần Quốc B đã có hành vi lén lút trộm 01 điện thoại Iphone 8 Plus, của anh Đoàn Ngọc T có giá trị là 5.200.000 đồng. Hành vi của Trần Quốc B đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật hình sự, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của anh Đoàn Ngọc T mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đã bồi thường cho người bị hại giá trị tài sản trộm cắp; người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 19/02/2021, Trần Quốc B mới 17 tuổi 01 tháng 25 ngày, bị cáo đang ở độ tuổi vị thành niên nên có những hạn chế nhất định về mặt nhận thức pháp luật cũng như khả năng tự chủ về hành vi, nên cần áp dụng các quy định tại các điều 91,98 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại điều 100 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo B. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cũng đảm bảo điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Do bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập.

[4] Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả cho anh Đoàn Ngọc T số tiền 3.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa người đại diện hợp pháp của bị cáo B và người bị hại anh Đoàn Ngọc T trong quá trình điều tra.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Quốc B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i,s khoản 1và khoản 2 Điều 51; các Điều 91, 98, 100 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc B, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Trần Quốc Bảo 06 (Sáu) tháng cải tại không giam giữ.

Giao Trần Quốc B cho UBND xã Pơng Drang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Trả cho anh Đoàn Ngọc T số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*), tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K (*Theo Ủy nhiệm chi lập ngày 14/7/2021 của Công an huyện Krông Búk chuyển tiền vật chứng cho đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).*

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa người đại diện hợp pháp của bị cáo Bảo và người bị hại anh Đoàn Ngọc T trong quá trình điều tra.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Quốc B phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKS Huyện Krông Búk;*
- *CA huyện KrôngBúk;*
- *THA dân sự huyện K;*
- *THA hình sự;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ-vp.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý